

Số:..02/BC-XHC

Vĩnh Phúc, ngày 22 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Thường niên năm 2021

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500161922 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần 5 ngày 09 tháng 04 năm 2018.

- Vốn điều lệ: 210.965.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 210.965.000.000 đồng

- Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Xuân Hòa, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.

- Số điện thoại: 02113.863.244 Số fax: 02113.863.019

- Website: www.xuanhoa.vn

- Mã cổ phiếu: XHC

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam (trước đây là Xí nghiệp Xe đạp Xuân Hoà), là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc UBND thành phố Hà Nội, đóng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 19/03/1980, UBND thành phố Hà Nội ra quyết định số 1031/QĐ-CN thành lập Xí nghiệp Xe đạp Xuân Hoà, trực thuộc Sở Công nghiệp Hà Nội.

Tháng 10/1993, Xí nghiệp Xe đạp Xuân Hoà được đổi tên thành Công ty Xuân Hoà theo quyết định số 5614-QĐ/UB của UBND thành phố Hà Nội.

Năm 1996, được phép của UBND thành phố Hà Nội, Công ty đã tham gia cùng 2 công ty Nhật Bản góp vốn thành lập Công ty liên doanh TAKANICHI –VIETNAM (nay đổi thành Công ty TNHH TOYOTA BOSHOKU Hà Nội; Tên giao dịch: TOYOTA BOSHOKU HANOI Co.,ltd).

Đầu năm 1998, tiếp nhận cơ sở Cầu Diễn (Nhà máy thực phẩm xuất khẩu cũ giải thể), địa chỉ số 27 đường Đông lạnh, Thị trấn Cầu Diễn- Từ Liêm - Hà Nội.

Tháng 1/1999, tiếp nhận Công ty sản xuất kinh doanh ngoại tỉnh (HACO) có trụ sở tại số 7 Yên thế quận Ba Đình thành phố Hà Nội.

Tháng 8/2004 UBND, thành phố đã quyết định chuyển Công ty Xuân Hoà thuộc Sở công nghiệp Hà Nội thành “Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xuân Hoà”.

Tháng 12 năm 2012, UBND thành phố Hà Nội phê duyệt quyết định số 5643/QĐ-UBND về việc đổi tên Công ty TNHH nhà nước một thành viên Xuân Hoà, đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên nội thất Xuân Hoà.

Ngày 16 tháng 09 năm 2015, Công ty đã tổ chức đại hội đồng cổ đông lần đầu; chuyển công ty TNHH một thành viên nội thất Xuân Hoà thành công ty cổ phần Xuân Hoà Việt Nam.

Ngày 02/11/2015, Công ty cổ phần Xuân Hoà Việt Nam chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy CNĐKKD CTCP số 2500161922 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp.

- Các sự kiện khác:

Ngày 17/02/2016, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 771/UBCK-GSĐC về chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Xuân Hoà Việt Nam.

Tháng 12/2016 thoái 100% vốn nhà nước và trở thành Công ty 100% vốn góp cổ phần.

Ngày 14/12/2016 Công ty thay đổi và phát triển bộ nhận diện thương hiệu mới, với slogan: “Mãi gắn bó, mãi bền lâu” tạo hiệu ứng hình ảnh tốt cho thương hiệu sản phẩm của công ty.

Ngày 20/11/2017, Công ty tăng vốn điều lệ từ 201.000.000.000 đồng lên 210.965.000.000 đồng.

Ngày 12/12/2017, Công ty chuyển nhượng lại phần vốn góp tại Công ty CP đầu tư xây dựng Nhuệ Giang.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Công ty Cổ phần Xuân Hoà Việt Nam sản xuất và kinh doanh trang thiết bị nội thất văn phòng, gia đình, trường học, y tế, công cộng, công nghiệp phụ trợ, ...

- Địa bàn sản xuất kinh doanh:

+ Trụ sở chính, nhà máy sản xuất tại Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Xuân Hoà, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.

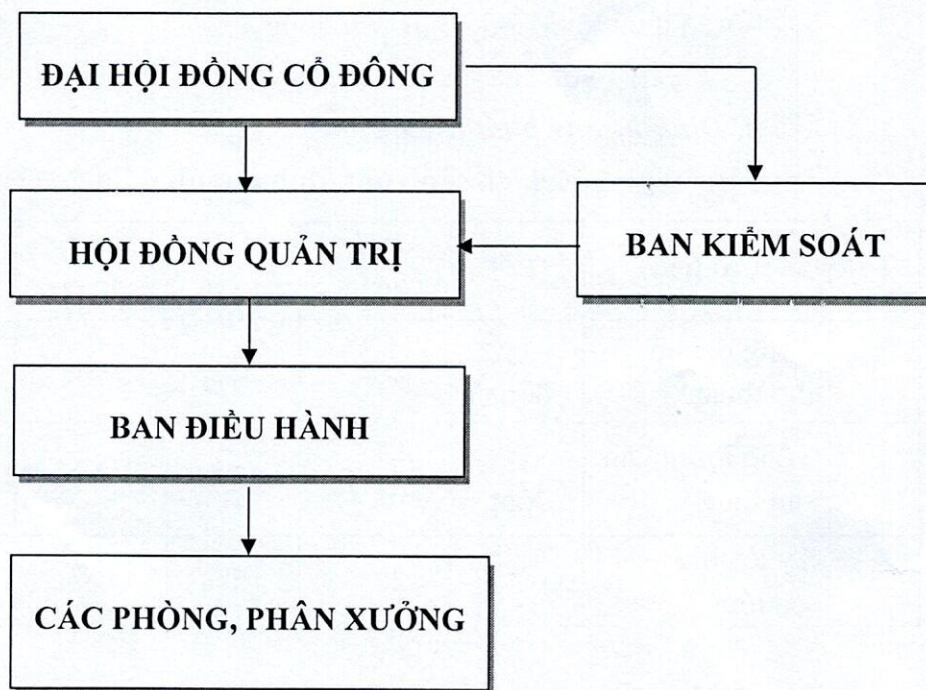
+ Chi nhánh Hà Nội: tại số 7 Yên Thế, P Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội.

+ Chi nhánh Miền Trung: tại Lô 30 (Số 5) Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

+ Chi nhánh Miền Nam: Số 115A, KCX Linh Trung Đường số 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị.



- Cơ cấu bộ máy quản lý.

Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần, hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ Tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam.

Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu. Hội đồng quản trị bổ nhiệm cơ quan Tổng Giám đốc để điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty:

Ban Điều hành gồm 04 thành viên:

- | | |
|---|----------|
| + Tổng Giám đốc Công ty: | 01 người |
| + Phó Tổng Giám đốc Công ty: | 01 người |
| + Kế toán trưởng: | 01 người |
| + Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Vật tư: | 01 người |

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu: Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

Các Phòng ban nghiệp vụ: gồm 16 phòng ban, chi nhánh, phân xưởng.

Công ty liên kết: Công ty TNHH Toyota Boshoku Hà Nội

- Địa chỉ: Số 144, Đường Trần Phú, Phường Phúc Thắng, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe
- Mã số thuế: 2500152396
- Vốn điều lệ: 31.455.520.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của XHC: 30%

4. Định hướng phát triển

Mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	TH 2021	KH 2022	% TH 2021/ TH2020	%KH 2022/ TH2021
1	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	578	535	648	93%	121%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	41,3	63,9	75	155%	117%
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	15%	30%	75%	150%

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty

- Chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn của Công ty.

Chiến lược 1: Xây dựng hệ thống marketing và bán hàng chuyên nghiệp.

Chiến lược 2: Tối đa hóa nguồn lực để giảm giá thành, tăng sức mạnh cạnh tranh.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng): Công ty Xuân Hoà hướng tới phát triển bền vững dựa trên 03 nền tảng: Tăng trưởng, bảo vệ môi trường và thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc:

+ Cung cấp sản phẩm và dịch vụ thoả mãn tốt nhất các yêu cầu của khách hàng, đảm bảo lợi ích của các bên: Công ty, người lao động, nhà cung ứng và cộng đồng xã hội.

+ Cải tiến liên tục quá trình sản xuất, môi trường làm việc đảm bảo an toàn sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động, tối ưu hoá sử dụng nguyên vật liệu, giảm chi phí sản xuất đồng thời giảm thiểu tác động tới môi trường.

+ Tổ chức giáo dục và đào tạo Người lao động để mọi người hiểu và thực hiện nghiêm túc mọi quy định, chính sách có liên quan đến công việc của mình.

+ Mỗi Người trong Công ty là khách hàng của những đồng nghiệp của mình.

+ Duy trì và phát triển hệ thống quản lý dựa trên Tiêu chuẩn ISO 9001; Tiêu chuẩn ISO 14001 và Tiêu chuẩn ISO 45001.

5. Các rủi ro

- Năm 2020, 2021 và đầu năm 2022: Tình hình sản xuất kinh doanh của XHC gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh CoVid -19: Chuỗi cung ứng đứt gãy,

lưu thông hàng hoá gặp nhiều khó khăn; nhiều Đại lý đóng cửa do thực hiện cách ly toàn xã hội vào quý 2,3/2021; Khách hàng xuất khẩu truyền thống và gia công cắt giảm các đơn hàng; chi phí cho công tác phòng chống dịch bệnh gia tăng, ...

- Rủi ro về giá nguyên vật liệu năm 2021 liên tục tăng cao (tăng 20%-30%), XHC buộc phải tăng giá thành sản xuất dẫn đến giá bán sản phẩm khó cạnh tranh.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	KH 2021	TH 2021	%TH 2021/ TH 2020	%TH2021/ KH 2021
1	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	578	665	535	93%	80%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	41,3	69,6	63,9	155%	92%
3	Chia cổ tức	%	20	30	Tạm ứng 15% vào tháng 8/2021	75%	50%

Năm 2021: do ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh COVID -19 nên công tác bán hàng gặp nhiều khó khăn, dẫn đến doanh thu không đạt mục tiêu đặt ra và chỉ bằng 93% so với năm 2020. Hoạt động quản lý kho chưa tốt nên tồn kho vật tư, bán thành phẩm và thành phẩm tăng, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh không đạt mục tiêu đặt ra và chỉ bằng 55% so với năm 2021.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành Công ty

Tổng giám đốc Công ty

Họ và tên: Lê Duy Anh Giới tính: Nam

Ngày sinh: 21/04/1973

HKTT: P503, C1B, TT Rau Quả, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc

Số cổ phần sở hữu: 515.800 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 2.44 %

Phó Tổng giám đốc Công ty

Họ và tên: Đặng Thanh Thùy Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 09/10/1975

HKTT: Tổ 4, Xuân Hoà, Phúc Yên, Vĩnh Phúc

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc.

Số cổ phần sở hữu: 525.600 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 2.49 %

Thành viên HĐQT chuyên trách kiêm Giám đốc Vật tư

Họ và tên: Lê Việt Bằng Giới tính: Nam
Ngày sinh: 20/10/1971
HKTT: B2.F55. KTT Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ: TV Hội đồng Quản trị/ Giám đốc Vật tư.
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần,

Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên: Bùi Tiến Tuấn Giới tính: Nam
Ngày sinh: 12/06/1979
HKTT: Tổ 1, Trung Nhị, Phúc Yên, Vĩnh Phúc
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
Số cổ phần đang sở hữu: 0 cổ phần.

- Những thay đổi trong Ban điều hành

Trong năm 2021, XHC không có thay đổi nhân sự trong Ban điều hành

- Số lượng cán bộ công nhân viên Công ty. Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

+ Tổng số lao động: 550 người, trong đó: Nhân viên khối gián tiếp: 138 người, Công nhân trực tiếp sản xuất: 412 người.

+ Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

Việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc.

Thực hiện tham gia chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ theo chế độ chính sách quy định của nhà nước.

Về tiền thưởng: theo quy định của nhà nước và quy chế, thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.

Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của cán bộ công nhân viên.

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, thỏa ước lao động và các chính sách của Công ty.

Trong năm 2021 gặp nhiều khó khăn bởi dịch bệnh trong vấn đề lưu thông đi lại và không tập trung đông người, Công ty đã cải thiện và khắc phục được nhiều khó khăn, đổi mới trong hành động để đáp ứng tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh

của Công ty. Đã khiến khai áp dụng các tiêu chuẩn của khách hàng xuất khẩu Mỹ, Canada vào hoạt động sản xuất của Công ty như: CTPAT, BSCI, FCCA. Tập trung phát triển nguồn nhân lực: Triển khai nhiều chương trình đào tạo online, offline, các cuộc thi online để nâng cao chất lượng đào tạo với sự tham gia của hơn 2.048 lượt.

Nhằm tạo ra tinh thần đoàn kết giữa các đơn vị trong Công ty cùng nhau phấn đấu hoàn thành mục tiêu Công ty, Ban giám đốc Công ty đã tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao giữa các đơn vị trong Công ty như: Trao quà cho con CBCNV đạt danh hiệu học sinh giỏi, Trợ cấp khó khăn cho CNV có hoàn cảnh khó khăn do covid, Tổ chức các cuộc thi online, Tổ chức chuỗi các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ dịp cuối năm: bóng chuyền, kéo co, thi Ảnh, hội diễn văn nghệ, ...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2021, XHC không có khoản đầu tư tài chính hay đầu tư dự án nào.

b. Công ty liên kết: Công ty TNHH Toyota Boshoku Hà Nội mang lại lợi nhuận năm 2021 cho Công ty là: 52,6 tỷ đồng. Tình hình tài chính và hiệu quả sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH Toyota Boshoku Hà Nội ổn định, hiệu quả rõ rệt. Một phần cũng vì đặc thù là Công ty thuộc chuỗi cung ứng trong hệ thống của Toyota toàn cầu nên mức độ phát triển vững chắc và ổn định.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
1	Tổng giá trị Tài sản	497,578	487,623	- 2.1%
2	Doanh thu thuần	578,046	535,366	- 7.4%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	45,850	66,592	45%
4	Lợi nhuận khác	521	175	- 66%
5	Lợi nhuận trước thuế	46,371	66,767	44%
6	Lợi nhuận sau thuế	41,258	63,901	55%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	15%	-25%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	1,37	1.34	
1.2	+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,92	0.74	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	49,02%	50.07%	
2.2	+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	96,14%	100.27%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	1,19	0.92	
3.2	+ Vòng quy tổng tài sản: Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	1,03	0.89	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	7,14%	11.94%	
4.2	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	16,26%	26.24%	
4.3	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	8,29%	13.10%	
4.4	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần.	7,93%	12.44%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

TT	Tên	Số cổ phần	Ghi chú
1	Tổng số cổ phần hiện có	21.096.500	
2	Cổ phần chuyển nhượng tự do	20.802.100	
3	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	294.400	

b. Cơ cấu cổ đông Công ty

TT	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ			
1	Cổ đông lớn	4	13.299.437	63.041%
2	Cổ đông nhỏ	393	7.797.063	36.959%
II	Cổ đông Tổ chức, cá nhân			
1	Tổ chức	3	5.737.000	27.194%
2	Cá nhân	394	15.359.500	72.806%
III	Cổ đông Trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	394	21.095.300	99.994%
2	Nước ngoài	3	1.200	0.006%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2021 không có sự thay đổi về vốn điều lệ.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 10.000 cổ phiếu
- Trong năm 2021 không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác

- Trong năm 2021 không thực hiện phát hành chứng khoán

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**6.1 Tác động lên môi trường**

Năm 2021, XHC đã được UBND tỉnh Vĩnh phúc ra quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án nâng công suất Công ty cổ phần Xuân Hoà Việt Nam. XHC đã thực hiện nghiêm túc, đúng đủ các nội dung, yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường không có vi phạm.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu đầu vào:**a. Tổng nguồn nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất sản phẩm**

TT	Tên nguyên vật liệu	ĐVT	Sử dụng bình quần tháng
1	Thép tấm, băng dãi (thường, Inox) các loại	Kg	578.028
2	Ống thép (thường, Inox) các loại	Mét	552.218
3	Thép dây (Thường, Inox, cacbon) các loại	Kg	31.178
4	Thép (Calip, CT \$) các loại	Kg	450

TT	Tên nguyên vật liệu	ĐVT	Sử dụng bình quân tháng
5	Nhôm (ống vuông, tròn) các loại	Mét	884
6	Gỗ dán, gỗ MDF các loại	M2	3.391
7	Gỗ ván dăm các loại	M2	6.067
8	Keo dán, keo hạt, keo ép fooc	Kg	1.060
9	Hóa chất dây chuyền mạ, Axit, thí nghiệm	Kg	13.537
10	A not, Nikel, Kẽm	Kg	1.221
11	Hóa chất dây chuyền sơn	Kg	4.100
12	Khí công nghiệp, CO2, A gông..	Kg	10.350
13	Sơn bột	Kg	14.484
14	Dầu Mobil, dầu Castrol, dầu máy các loại	Lít	542
15	Dầu Diesel	Lít	8.343
16	Gas	Kg	20.547

b. Báo cáo tỷ lệ % nguyên vật liệu được tái chế để sử dụng sản xuất sản phẩm: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: điện, nước, gas, dầu.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.4. Tiêu thụ nước:

a, Nguồn nước cung cấp: Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc.

- Lượng nước sử dụng trung bình: 5.500 m³/ tháng

b, Tỷ lệ % và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a, Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b, Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lao động trung bình năm 2021: 535 lao động

- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2021: 8,200,000 đồng/người/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Nhận diện rủi ro liên quan đến mất an toàn lao động tại các khu vực trong công ty, đưa ra các biện pháp khắc phục đồng thời đào tạo, tuyên truyền để CBCNV nắm được.

- Công ty thực hiện nghiêm túc theo Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn tuyệt đối với người lao động trong quá trình sản xuất. Tiến hành đo kiểm tra môi trường lao động định kỳ hàng năm để đưa ra các giải pháp an toàn lao động phù hợp.

- Công ty bố trí 01 Nhân viên y tế để thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc y tế cho CBCNV trong quá trình làm việc, xây dựng các giải pháp phòng chống dịch bệnh. Tổ chức thực hiện khám bệnh định kỳ cho người lao động hàng năm theo quy định.

- Áp dụng chế độ bồi dưỡng độc hại, phụ cấp chống nóng mùa hè, trang bị hệ thống quạt làm mát, cây nước nóng lạnh tại vị trí làm việc,.....

- Lập kế hoạch hành động hàng tháng về công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCC.

- Triển khai diễn tập thoát nạn khi có các sự cố xảy ra trong Công ty cho 100% CBCNV.

- Thành lập Ban an toàn, chuyên trách an toàn, mạng lưới ATVSV nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn có thể gây mất an toàn lao động, Ban chỉ huy PCCC cứu hộ cứu nạn: kịp thời để xử lý các tình huống xấu xảy ra.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Tổ chức đào tạo huấn luyện ban đầu cho CBCNV tuyển mới

Công ty thực hiện đào tạo các kỹ năng công việc, Công nghệ sản xuất của Công ty phục vụ cho công việc của người lao động, không ngừng đào tạo nâng cao tay nghề, chuyển đổi công việc nhằm đa hóa ngành nghề chuyên môn cho người lao động.

Tổ chức đào tạo nhận thức về các tiêu chuẩn của khách hàng Quốc tế như: CTPAT, BSCI, FCCA, IWAY, ...

Tổ chức đào tạo huấn luyện về Công tác 5S, TPS

Tổ chức các khóa đào tạo về nghiệp vụ và kỹ năng cho CNV Công ty.

Cử cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tham gia các khóa đào tạo bên ngoài: CEO, Kỹ năng quản lý, Luật thuế, Luật Lao động, Luật An toàn vệ sinh lao động...

Tổng số lượt lao động được đào tạo năm 2021: 2.048 lượt

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Ủng hộ 50 triệu đồng cho Quỹ Ủng hộ đồng bào Miền trung gặp lũ lụt

- Ủng hộ 50 triệu đồng cho Quỹ Vaccine

- Ủng hộ 15 triệu đồng cho địa phương nạo vét kênh mương

- Tặng 30 suất cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn

- Tặng 100 bộ bàn ghế học sinh cho các em học sinh tỉnh Quảng Bình

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	TH 2021	TH 2021/ KH 2021
1	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	665	535	80%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	69.6	63.9	92%
3	Chia cổ tức	%	30%	15%	50%

2. Tình hình tài chính:

a, Tình hình tài sản: Tổng tài sản tính đến 31/12/2021: 487.623.320.310 đồng, giảm 2% so với năm 2020. Trong đó

- Tài sản ngắn hạn: 309,661,870,166 đồng giảm 0.38% so với năm 2020.

- Tài sản dài hạn: 177,961,450,144 đồng giảm 4.7% so với năm 2020

- Vốn chủ sở hữu tính đến 31/12/2021: 243,481,631,673 đồng, giảm 4% so với năm 2020

b, Tình hình nợ phải trả: Tổng nợ phải trả tính đến 31/12/2021: 44,141,688,637 đồng tăng 0,01% so với năm 2020. Trong đó :

- Nợ ngắn hạn: 231,151,186,917 đồng tăng hơn so với năm 2020 là 1.59%

- Nợ dài hạn: 12,990,501,720 giảm hơn so với năm 2020 là 20.9%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Sắp xếp lại cơ cấu nhân sự của các phòng ban, phân xưởng để đảm bảo hoạt động hiệu quả tối ưu.

- Tiếp tục đầu tư thiết bị máy móc công nghệ cao nhằm tăng năng suất và nâng cao chất lượng sản xuất.

- Đầu tư thiết bị, Xây dựng mới nhà xưởng để mở rộng hoạt động sản xuất

- Áp dụng các Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn Quốc tế vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: ISO, BSCI, FCCA, SCS, IWAY, ...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tiếp tục đầu tư nguồn lực phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh để trở thành Công ty Nội thất hàng đầu Việt Nam và khu vực.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính là phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Ban giám đốc cam kết báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Công ty nghiêm túc thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu các tác động xấu ảnh hưởng đến môi trường:

- Đối với các loại chất thải thông thường: thực hiện phân loại tại nguồn, thu gom vận chuyển ra kho chứa chất thải. Ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Bình Xuyên thực hiện thu gom, xử lý định kỳ hàng tuần theo quy định. Tổng khối lượng rác thải công nghiệp thu gom xử lý trong năm 2021: 493.975 kg.

- Đối với chất thải nguy hại: thực hiện đăng ký sổ chủ nguồn thải, thu gom, phân loại tại nguồn. Lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại riêng biệt theo tiêu chuẩn quy định. Ký hợp đồng với Công ty TNHH Đầu tư TM và Phát triển Bình Nguyên và Công ty TNHH Môi trường Công nghiệp Xanh vận chuyển và xử lý hàng tuần theo đúng quy định của pháp luật. Tổng khối lượng chất thải nguy hại thu gom, xử lý trong năm 2021: 324.180 kg.

- Chấp hành nghiêm chỉnh xả thải nước thải vào nguồn nước theo đúng giấy phép xả thải được UBND Tỉnh Vĩnh Phúc cấp.

- Duy trì hệ thống xử lý nước thải sản xuất và hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt để xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước cho phép trước khi thải ra môi trường.

- Công ty ký kết hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thực hiện lấy mẫu quan trắc môi trường định kỳ 1 lần/ quý đối với các chỉ tiêu khí thải, nước thải và lập báo cáo tác động môi trường gửi Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc.

- Định kỳ mỗi năm 1 lần Công ty thực hiện ký kết hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thực hiện lấy mẫu đo kiểm môi trường lao động: Bụi, ánh sáng, tiếng ồn, yếu tố vi khí hậu để đo kiểm tra theo tiêu chuẩn cho phép. Một số chỉ tiêu liên quan đến Tiếng ồn chưa đạt Công ty thực hiện trang bị nút bịt tai chống ồn, đồng thời bố trí luân chuyển công việc thường xuyên.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

- Chỉ tiêu doanh thu: Mục tiêu năm 2021 là 665 tỷ, thực hiện đạt 535 tỷ, đạt 80% mục tiêu đặt ra và bằng 93% so với năm 2020.

- Chỉ tiêu lợi nhuận: Mục tiêu năm 2021 là 69.6 tỷ, thực hiện 63.9 tỷ bằng 92% so với mục tiêu và bằng 155% so với năm 2020.

- Kế hoạch chi cổ tức năm 2021 là 30%, đã thực hiện tạm ứng chi vào tháng 8/2021 là 15%, bằng 50% kế hoạch.

Nhìn những kết quả trên có thể đánh giá:

+ Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty tuy chưa hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông 2021 thông qua nhưng trong điều kiện tình hình kinh tế của Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong năm 2021, đã có 119,8

nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 17,8% so với năm 2020, trong đó phần lớn là các doanh nghiệp thành lập dưới 5 năm, thì để đạt được kết quả trên HĐQT và Ban điều hành đã phải đưa ra các phương án điều chỉnh linh hoạt quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Năm 2022 Công ty vẫn tiếp tục thực hiện chiến lược dài hạn về đầu tư thiết bị và mở rộng nhà xưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh, đón đơn hàng xuất khẩu từ nà n s ống dịch chuyển Trung Quốc sang Việt Nam, cải tiến hệ thống nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện thu nhập cho công nhân viên tạo môi trường làm việc tốt hơn cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban giám đốc và cán bộ quản lý trong công ty trong quá trình thực hiện mục tiêu năm 2021 đã đề ra mặc dù gặp rất nhiều khó khăn bởi đại dịch covid-19 trên Toàn cầu.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã triển khai, thực hiện đúng phương hướng hoạt động năm 2021 đã đề ra tại Báo cáo HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông 2021. Ban điều hành thực hiện lãnh đạo, kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện mục tiêu hàng tuần, tháng của từng bộ phận. HĐQT kiểm điểm mục tiêu hàng tháng/ quý đồng thời điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế tại các thời điểm.

Bên cạnh đó, thực hiện phối hợp tốt với Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế thừa những kết quả đã đạt được trong năm qua, nhận định tình hình chính trị, kinh tế xã hội năm 2022 có những thuận lợi nhưng cũng còn nhiều khó khăn, đặc biệt là sự bùng phát trở lại của dịch bệnh Covid 19 phát triển thành SARS-CoV-2 đầy phức tạp.

Năm 2022, Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động của Công ty như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình.

- Duy trì áp dụng các Tiêu chuẩn của khách hàng Quốc tế vào quản lý Công ty & không ngừng cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến.

- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

- Đầu tư cho phát triển Nhân sự, marketing, bán hàng, thiết bị công nghệ, xây dựng nhà xưởng mở rộng sản xuất.

- Nâng cao quản trị rủi ro trên mọi lĩnh vực.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ.

- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các hoạt động quản trị khác.

Một số chỉ tiêu đặt ra năm 2022

- Tổng doanh thu thuần: 648 tỷ đồng.

- Tổng lợi nhuận sau thuế: 75 tỷ đồng.

- Tỷ lệ chia cổ tức: 30 %.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a, Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ tên	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Đào Đức Chính	Chủ tịch HĐQT	001061008181 Cấp ngày 25/11/2016	Số 111, Trích Sài, Tây Hồ, Hà Nội	1,972,632	9.35%	
2	Đoàn Hương Sơn	TV HĐQT	011637662 Cấp ngày 23/12/2010	P101, nhà F8 TTDCĐ ĐL, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	2,507,323	11.89%	
3	Lê Duy Anh	TV HĐQT/ Tổng giám đốc	012936782 Cấp ngày 24/7/2010	P503, C1B, TT Rau quả, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	515,800	2.44%	
4	Nguyễn Đức Cường	TV HĐQT	011907433 Cấp ngày 25/10/2007	Số 42, Tổ 44, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội	362,500	1.72%	
5	Lê Việt Bằng	TV HĐQT/ Giám đốc Vật tư	011558845 Cấp ngày 17/08/2010	B2.F55. KTT Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	0	0 %	

b, Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

c, Hoạt động của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/NQ-HĐQT	24/02/2021	Tạm ứng chi cổ tức năm 2020 bằng tiền, mức 20%	5/5 (100%)
2	Số 02/NQ-HĐQT	01/03/2021	Đầu tư khuôn sản xuất các dòng sản phẩm ghế xoay	5/5 (100%)
3	Số 03/NQ-HĐQT	19/3/2021	Đánh giá tình hình hoạt động SXKD và xác lập các mục tiêu 2021, chuẩn bị ĐHCĐ thường niên 2021	5/5 (100%)
4	Số 05/NQ-HĐQT	23/4/2021	Thông qua kết quả SXKD quý I/2021 và kế hoạch SXKD quý II/2021	5/5 (100%)

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	Số 06/NQ-HĐQT	18/6/2021	Ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Vietcombank	5/5 (100%)
6	Số 07/NQ-HĐQT	02/07/2021	Thông qua việc tạm ứng chi cổ tức năm 2021 bằng tiền, mức 15%	5/5 (100%)
7	Số 08/NQ-HĐQT	02/07/2021	Thông qua việc tiếp nhận Đơn xin từ chức của bà Tạ Minh Châu và ông Nguyễn Duy Anh	5/5 (100%)
8	Số 09/NQ-HĐQT	02/07/2021	Thông qua phương án đầu tư phát triển các dự án xuất khẩu	5/5 (100%)
9	Số 10/NQ-HĐQT	02/07/2021	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2021 và Kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2021	5/5 (100%)
10	Số 11/NQ-HĐQT	05/7/2021	Thông qua việc đồng ý Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc miễn nhiệm TV BKS và bầu bổ sung TV BKS	5/5 (100%)
11	Số 13/NQ-HĐQT	07/10/2021	Thông qua việc xây dựng nhà xưởng mới 3 tầng, diện tích 4.900 m ² / sàn và xây tường rào	5/5 (100%)
12	Số 14/NQ-HĐQT	14/7/2021	Phê duyệt xây dựng các hạng mục xây dựng cơ bản	5/5 (100%)
13	Số 15/NQ-HĐQT	02/11/2021	Tái bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty CP Xuân Hoà Việt Nam	5/5 (100%)
14	Số 16/NQ-HĐQT	02/11/2021	Tái bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xuân Hoà Việt Nam	5/5 (100%)

d, Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có

e, Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Không có

2. Ban kiểm soát

a, Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

TT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đào Ngọc Thu	TB Kiểm soát	001174022261 cấp ngày 07/10/2019	84 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	36,876	0.17%	
2	Nguyễn Thị Linh Chi	Thành viên BKS	011726480 Cấp ngày 08/02/2014	25 Lô 08 Khu Dịch vụ Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	16,465	0.078%	

TT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Dương Thị Thu Liên	Thành viên BKS	031970884 Cấp ngày 22/05/2013	Số 10 tổ 2 Cụm I Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội	0	0 %	

b, Hoạt động của Ban kiểm soát

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/NQ-BKS	15/01/2021	Kiểm tra, giám sát và đánh giá tình hình hoạt động của HĐQT và BGD năm 2020	3/3 (100%)
2	Số 02/NQ-BKS	05/4/2021	Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2021	3/3 (100%)
3	Số 03/NQ-BKS	20/6/2021	Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2/2021. Tình hình triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ của HĐQT và BGD	3/3 (100%)
4	Số 05/NQ-BKS	07/10/2021	Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 3/2021, Phương hướng, mục tiêu quý 4/2021	3/3 (100%)

3. Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS

a, Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích được hưởng trong năm 2021

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương + Thưởng + Thù lao	Ghi chú
1	Đào Đức Chính	Chủ tịch HĐQT	180,000,000	
2	Đoàn Hương Sơn	Thành viên HĐQT	120,000,000	
3	Nguyễn Đức Cường	Thành viên HĐQT	120,000,000	
4	Lê Duy Anh	Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc	1,848,955,923	
5	Đặng Thanh Thùy	Phó Tổng giám đốc	824,593,121	
6	Lê Việt Bằng	Thành viên HĐQT/ Giám đốc Vật tư	861,205,892	
7	Bùi Tiến Tuấn	Kế toán trưởng	429,207,000	
8	Đào Ngọc Thu	Trưởng ban kiểm soát	60,000,000	
9	Nguyễn Thị Linh Chi	Thành viên BKS	12,000,000	
10	Dương Thị Thu Liên	Thành viên BKS	12,000,000	

b, Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đào Đức Chính	Chủ tịch HĐQT	1,722,632	8,17%	1,972,632	9,35%	Mua cổ phần từ bà Nguyễn Thị Vân Anh
2	Nguyễn Thị Vân Anh	Vợ TV HĐQT	300,300	1.42%	50,300	0.24%	Bán cổ phần cho ông Đào Đức Chính
3	Đào Ngọc Thu	TB KS	96,876	0.46%	36,876	0.17%	Bán cổ phần

c, Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d, Đánh giá về việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: năm 2021 không có sai phạm xảy ra.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (kèm theo)

CÔNG TY CP XUÂN HÒA VIỆT NAM *RL*



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Duy Anh